TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2026/HS-PT
Ngày 15/5/2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Thẩm phán: Ông Ngô Hà Nam

Bà Đỗ Thị Thúy Năng

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Hữu Đãi Em - Kiểm sát viên

Ngày 15 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2026/TLPT-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 đối với bị cáo Lương Ngọc Thân K do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng.

* *Bị cáo có kháng cáo:* Lương Ngọc Thân K, sinh ngày 09/9/1983 tại Đà Nẵng; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: số A đường A, tổ A, phường A, thành phố Đà Nẵng; Số căn cước công dân: 048083004201; Nghề nghiệp: Chuyên viên công nghệ thông tin; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông Lương H (đã chết) và bà Nguyễn Thị Lệ H1, sinh năm 1955; Bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Bị cáo có vợ là Hồ Thị Thu T1, sinh năm 1990 và có 02 con (con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 05/12/2025 bị Trưởng trạm Cảnh sát giao thông H3 ra Quyết định số G01.863.308.10-981-25-006180/QĐ-XPHC xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 7.500.000 đồng về hành vi "Điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe, điều khiển xe không gắn biển số xe";

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" (có mặt tại phiên toà).

* *Bị hại:* Chị Đỗ Thị Ý N, sinh ngày 27/10/1995 (đã chết);

Những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm:

Bà Trần Thị T2, sinh năm 1974 (mẹ ruột chị N); Số căn cước công dân 048174007145, cấp ngày 15/8/2021; Địa chỉ: Tổ A, thôn T, xã H, thành phố Đà Nẵng. Bà Trần Thị T2 uỷ quyền cho ông Nguyễn Văn T3 T4 tham gia tố tụng theo Giấy uỷ quyền ngày 28/8/2025.

Anh Nguyễn Văn Tịnh T4, sinh năm: 1994 (chồng của chị N); Số căn cước công dân 046094015961, cấp ngày 05/12/2021; Nguyễn Mai P, sinh năm 2023; Cùng địa chỉ: Kiệt A, thôn D, xã H, thành phố Đà Nẵng. (Ông T4 vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/07/2025, Lương Ngọc Thân K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winer X, chưa có biển số (sau này được đăng ký biển số 43AA-162.29) chở theo sau chị Đỗ Thị Ý N (K và chị N có mối quan hệ là đồng nghiệp) đi từ thôn A, xã B, thành phố Đà Nẵng hướng về khu du lịch Bà N (nơi làm việc) thuộc thôn A, xã B với tốc độ khoảng 40 km/h. Khi lưu thông trên đường dẫn vào Khu D đoạn thuộc thôn A, xã B, thành phố Đà Nẵng, đây là đoạn đường quanh co, đèo dốc, nhưng do không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ và điều khiển xe bằng một tay nên K điều khiển xe tông vào bồn cây bên phải lề đường theo hướng lưu thông dẫn đến tai nạn giao thông làm chị Đỗ Thị Ý N tử vong tại hiện trường, xe mô tô bị hư hỏng.

Tang vật tạm giữ: 01 (một) xe mô tô hiệu Winner chưa gắn biển số; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lương Ngọc Thân K; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 4300018541; tên chủ xe: Lương Ngọc Thân K.

Kết quả xét nghiệm Lương Ngọc Thân K âm tính với chất ma tuý trong cơ thể và nồng độ cồn trong máu là 0,000 mg/L.

Tại Kết luận giám định tử thi số 684/KLGĐTT-KTHS ngày 13/08/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ kết luận: Tử thi Đỗ Thi Ý N1 chết là do chấn thương sọ não.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện:

- Nơi xảy ra vụ tai nạn tại đoạn đường gần trụ điện chiếu sáng ký hiệu CS17T7 của đường DT602 thuộc thôn A, xã B, thành phố Đà Nẵng.

- Đường DT602 là đường một chiều theo hướng Quốc lộ A đi vào khu du lịch Bà Nà H2.

- Đoạn đường xảy ra tai nạn được chia thành 03 làn đường, chiều rộng mỗi làn lần lượt là làn 1: 1,7 mét, làn 2: 3,75 mét, làn 3: 1,5 mét; làn 1 và làn 2 được phân

cách bởi vạch kẻ đường liên tục màu trắng, làn 2 và làn 3 được phân cách bằng vạch kẻ đường không liên tục màu trắng.

- Đoạn đường này được trải nhựa, dốc đi lên, và cong hướng phải.

- Chọn trụ điện chiếu sáng CS17T7 làm mốc và mép lề đường bên phải làm mép chuẩn, tiến hành ghi nhận các dấu vết như sau:

+ Trụ điện chiếu sáng CS17T7 nằm trên lề đường bên phải và cách mép chuẩn là 0,55 mét.

+ Trên lề đường bên phải có 01 bồn cây xanh, được xây bằng gạch, tô vữa, hình vuông, cao 15 cm, tại góc thứ nhất có vết bể gạch và bong tróc lớp vữa kích thước 15x7cm, tâm vết cách điểm mốc là 6,7 mét và cách mép chuẩn là 0,15 mét. Ký hiệu vết số 1.

+ Trên mặt đường nhựa có vết cày xước không liên tục dài 1,4 mét, đầu vết cách vết số một là 4,4 mét và cách mép chuẩn là 0,37 mét, cuối vết cách mép chuẩn là 0,45 mét. Ký hiệu vết số 2.

+ Dọc theo mép chuẩn có một tử thi nữ giới nằm ngửa, đầu xoay về hướng đường quốc lộ 1A và hơi chếch về lề đường, hai chân tử thi hướng về khu du lịch Bà N, đỉnh đầu tử thi cách đầu vết số 2 là 0,8 mét và cách mép chuẩn là 0,23 mét, chân tử thi cách mép chuẩn là 0,2 mét. Ký hiệu số 3.

+ Trên lề đường phát hiện mảnh nhựa màu đen, tâm mảnh nhựa cách vết số một là 4,3 mét và cách mép chuẩn là 1,25 mét. Ký hiệu số 4.

+ Trên mặt đường nhựa và xếp sát mép chuẩn có một chiếc xe mô tô, dựng bằng chân chống bên, xe mô tô không có biển số. Màu đen, nhãn hiệu H4, xe mô tô dựng theo mép chuẩn và đầu xe hướng về khu du lịch Bà Nà H2 tâm trục bánh sau xe mô tô cách đầu vết số 2 là 3,7 mét.

Kết quả khám nghiệm phương tiện thể hiện:

Vết 1: Mặt ngoài manh trắng gió, bên phải có hai vùng trầy xước mài mòn nhựa kích thước lần lượt là 16 x 4,5cm và 19 x 5cm.

Vết 2: Vành bánh xe trước bị bể vỡ, rời ra khỏi vị trí ban đầu, kích thước vùng bể vỡ 36 x 4cm tương ứng mặt ngoài cảng trước bánh xe này bị trầy xước kích thước 7 x 7cm.

Vết 3: Mặt ngoài đoạn hai phần ba trước của ống xả bị trầy xước làm lún móp kích thước 30 x 10cm, tâm cách đất 24cm tương ứng ốp bảo vệ ống xả bị bể vỡ, rời ra khỏi vị trí ban đầu.

Vết 4: Ốp nhựa bảo vệ thân xe bên phải có hai vùng bị trầy xước mài mòn nhựa kích thước lần lượt là 14 x 7cm và 4,5 x 2,5cm.

Trong quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho Lương Ngọc Thân K 01 (một) xe mô tô hiệu Winner và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 4300018541.

Sau vụ tai nạn giao thông, Lương Ngọc Thân K đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 255.000.000đ (hai trăm năm mươi lăm triệu đồng). Đại diện gia đình bị hại ông Nguyễn Văn Tịnh T4 có đơn bãi nại dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với nội dung như trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 3 Điều 54, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lương Ngọc Thân K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt: Bị cáo Lương Ngọc Thân K 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo bản án.

Ngày 12/02/2026, bị cáo Lương Ngọc Thân K có đơn kháng cáo Bản án sơ thẩm, bị cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát có quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc Thân K có đầy đủ nội dung theo thủ tục kháng cáo và trong thời hạn kháng cáo nên đảm bảo và hợp lệ.

Về nội dung: Xét nội dung đơn kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc Thân K thấy rằng: Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 06/2/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lương Ngọc Thân K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ, xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên, xét thấy trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo đã bồi thường thêm cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng và đại diện bị hại có đơn đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo hưởng án treo; mặt khác bị cáo có nhân thân tốt, hiện là lao động chính trong gia đình, đang nuôi hai con nhỏ và mẹ già yếu. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận, mong Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện hiện nay của bị cáo là trụ cột chính trong gia đình, đang nuôi hai con còn nhỏ và mẹ già yếu; vợ không có công việc ổn định; bị cáo luôn hợp tác trong quá trình điều tra; tích

cực bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền 455.000.000 đồng và được gia đình bị hại đề nghị Tòa cấp phúc thẩm cho bị cáo hưởng án treo. Vì vậy, bị cáo mong Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Lương Ngọc Thân K có đơn kháng cáo trong hạn luật định, theo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên kháng cáo của bị cáo là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lương Ngọc Thân K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cũng như tranh tụng tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở khẳng định:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, bị cáo Lương Ngọc Thân K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Winner (sau tai nạn thì được đăng ký biển kiểm soát 43AA-162.29 do Khai đứng tên) chở theo sau chị Đỗ Thị Ý N. Khi đến đoạn đường dẫn vào Khu D tại thôn A, xã B thuộc đoạn đường dốc, quanh co nhưng bị cáo không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn, điều khiển xe bằng một tay nên đã tông vào bồn cây bên phải lề đường theo hướng lưu thông dẫn đến tai nạn giao thông làm chị N chấn thương sọ não và tử vong tại chỗ.

Với hành vi nêu trên, Bản án hình sự sơ thẩm 26/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 4 - thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Lương Ngọc Thân K về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo Lương Ngọc Thân K đã xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, không chỉ gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự về an toàn giao thông đường bộ tại địa phương nên cần phải xử phạt nghiêm để giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Căn cứ vào hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 09 tháng tù giam là phù hợp. Tuy nhiên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tự nguyện tiếp tục bồi thường số tiền 200.000.000 đồng cho gia đình bị hại. Đồng thời, ngày 25/3/2026, ông Nguyễn Văn Tịnh T4 - đại diện gia đình bị hại, có đơn đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo tích cực bồi thường thiệt hại cho bị hại, là lao động chính trong gia đình, nuôi mẹ già và hai con con

nhỏ; bị cáo có nơi cư trú và làm việc rõ ràng; chấp hành chính sách, pháp luật đầy đủ tại địa phương. Mặc dù bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi điều khiển xe không có chứng nhận đăng ký xe và không gắn biển số xe, tuy nhiên hành vi này xảy ra cùng thời điểm của vụ án, nên không xác định bị cáo là người có nhân thân xấu. Do đó, căn cứ quy định tại Điều 2 của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Toà án nhân dân tối cao, bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo đồng thời để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà.

[4] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[5] Do chấp nhận kháng cáo của bị cáo nên bị cáo K không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ vào: điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lương Ngọc Thân K, sửa Bán án hình sự sơ thẩm số 26/2026/HS-ST ngày 06/02/2026 của Toà án nhân dân khu vực 4 - Đà Nẵng về hình phạt.

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lương Ngọc Thân K 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/5/2026.

Giao bị cáo Lương Ngọc Thân K cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Đà Nẵng giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành ánh hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Bộ luật hình sự.

II. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Lương Ngọc Thân K không chịu án phí hình sự phúc thẩm.

III. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

IV. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tối cao;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV-CATP Đà Nẵng (PV 27);
- CQCSĐT Công an thành phố Đà Nẵng ;
- TAND khu vực 4 - Đà Nẵng ;
- VKSND khu vực 4 - Đà Nẵng
- Phòng THA khu vực 4 - Đà Nẵng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến